TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Khắc Đ, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Lê Khắc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày: 28/11/2003, cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 02/08/2007 và cháu Lê Tiến Đ1, sinh ngày 02/11/2015. Sau khi ly hôn giao cháu Lê Ngọc Á cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Tiến Đ1 cho anh Lê Khắc Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Lê Thị Thùy T đến nay đã đủ 18 tuổi nên anh Đ và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị M và anh Lê Khắc Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị M và anh Lê Khắc Đ tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị M và anh Lê Khắc Đ thống nhất, thoả thuận chị M nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp 15.870. 000 đ (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0008131 ngày 05/10/2023. Chị Lê Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 15.720.000 đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải